

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2025/HS-ST
Ngày: 09-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Ngọc Trao

Bà Lê Thị Kim Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Thanh Thảo - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1980 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp Đ, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo vợ tên Võ Ngọc Kiều T1, sinh năm 1983 và có 04 con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2021).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2024 đến ngày 27/12/2024 được hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt.

2. Trần Thị Phương D, sinh năm 1964 tại tỉnh Ninh Thuận.

Nơi thường trú: ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; Nơi ở hiện nay: ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Trần D1 (đã chết) và bà Huỳnh Thị N (đã chết); Bị cáo chung sống như vợ chồng với ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1962, có 04 con (lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1995).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2024 đến ngày 27/12/2024 được hủy bỏ tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Thân Chí H1, sinh năm 1983 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

2. Đào Quang T2, sinh năm 1969 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Đ, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần có tiền tiêu xài nên Nguyễn Ngọc A đã đứng ra làm chủ đề, đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức ghi số đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết các đài Miền Nam với Trần Thị Phương D, Đào Quang T2 và Thân Chí H1.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức ghi đề: Nếu người mua đề chọn đầu đuôi 02 số (hai số của giải tám và hai số đuôi của giải đặc biệt) hoặc ghi bao lô 02 số (bao tất cả các lô của kết quả xổ số) trùng với kết quả xổ số thì thắng được số tiền gấp 70 lần. Tương tự, nếu người mua chọn một cặp 02 số (số đá) trùng với kết quả xổ số thì thắng được số tiền gấp 500 lần.....; các số không trùng với kết quả xổ số thì chủ đề thắng toàn bộ số tiền của người mua đề đã mua.

Vào ngày 20/12/2024, Trần Thị Phương D sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone12 gắn sim số 0327079240 nhắn tin cho Nguyễn Ngọc A qua số 0934772953 ghi đề trên đài M1 (đài V - Bình Dương) cụ thể:

- Ghi các cặp số đá: 71-17, 28-29, 28-82, 29-82, 28-58, 15-75, 15-71, 75-71, 15-7, 15-58, 7-58, 15-51, 15-47, 77-47, 77- 47, 51-58, 33-87, 33-89, 87-89, 72-89, 35-36, 35-76, 36-76, 36-39, 35-39, 12-36, 12-69, 1-41, 20-60, 27-99, 27-72, 39-78, 75-11 với tổng số tiền là 3.888.000 đồng.

- Ghi đầu đuôi các số: 28, 58, 53, 35, 51, 47, 74, 69, 96, 45, 70, 11, 75, 66, 52, 65, 29, 36, 13, 31, 53, 39, 51, 29, 92, 45, 69 với tổng số tiền là 1.610.000 đồng.

- Ghi bao lô các số: 17, 71, 28, 15, 51, 58, 47, 74, 41, 93, 558, 258, 758, 519, 136, 039, 559, 269, 253, 753, 932, 752, 004, 36, 39, 58, 89, 69, 87, 287, 587 với tổng số tiền là 3.363.000 đồng

- Ghi xiu chủ các số: 719, 353, 656, 559, 568, 258, 758, 519, 136, 039, 269, 253, 753, 932, 266 với tổng số tiền là 460.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Anh ghi đề cho D là 9.321.000 đồng. Chưa có kết quả sổ xố. Tổng số tiền A đánh bạc với D là 9.321.000 đồng. D chưa đưa tiền cho A.

Ngoài ghi đề cho D ngày 20/12/2024, Anh còn ghi đề cho Đào Quang T2 (sinh năm 1969) và Thân Chí H1 (sinh năm 1983) cụ thể:

- Ghi cho Đào Quang T2 trên đài V - Bình Dương: Bao lô các số 66, 56, 96; đầu đuôi các số 56, 96; số đá các cặp số 02, 20, 66, 35, 53, 48, 87 với tổng số tiền 1.608.000 đồng. Chưa có kết quả sổ xố. Như vậy, tổng số tiền Anh đánh bạc với T2 là 1.608.000 đồng. Tính chưa đưa tiền cho A.

- Ghi cho Thân Chí H1 trên đài Vĩnh Long – Bình Dương: Bao lô các số 37, 44, 77 với tổng số tiền 1.620.000 đồng. Chưa có kết quả sổ xố. Như vậy, tổng số tiền Anh đánh bạc với H1 là 1.620.000 đồng. H1 chưa đưa tiền cho A.

Đến 16 giờ 00 phút ngày 20/12/2024, khi Anh đang cầm điện thoại chờ kết quả sổ xố thì bị lực lượng Công an xã V phát hiện, bắt quả tang. Sau khi Anh bị phát hiện, D đã đến Công an đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng, tài sản thu giữ liên quan đến hành vi phạm tội gồm:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu xanh dương, gắn sim số 0327079240 của Nguyễn Ngọc A sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M32, gắn sim số 0934772953 của Trần Thị Phương D sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 tập giấy loại 4 ô ly có ghi các phôi đề ngày 20/12/2024 (được lưu theo hồ sơ vụ án)

(Lời khai các bị can, người liên quan tại các bút lục từ bút lục số 42-46; 55-58; 124-128; 133-137)

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 95/CT.VKS-NT ngày 26/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc A và Trần Thị Phương D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; **Điều 35; điểm i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;** Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo: Nguyễn Ngọc A từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; **Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;** Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

đề nghị xử phạt bị cáo: Trần Thị Phương D từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa tuyên:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu xanh dương của Nguyễn Ngọc A và 01 điện thoại hiệu S M32, màu đen của Trần Thị Phương D sử dụng vào việc phạm tội

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim số thuê bao số 0327079240 của Nguyễn Ngọc A và 01 sim số 0934772953 của Trần Thị Phương D.

- Buộc Trần Thị Phương D giao nộp 9.321.000 đồng, Đào Quang T2 giao nộp 1.608.000 đồng và Thân Chí H1 giao nộp 1.620.000 đồng là số tiền dùng vào việc đánh bạc để sung công quỹ nhà nước.

Các bị cáo không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo đã biết lỗi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Ngọc A và Trần Thị Phương D đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 20/12/2024, tại ấp Đ, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Ngọc A đứng ra làm chủ đề, đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức ghi số đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết miền N (đài V và Bình Dương) với Trần Thị Phương D, Đào Quang T2 và Thân Chí H1 với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 12.549.000 đồng, cụ thể:

- Phoi đề của Trần Thị Phương D: Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 9.321.000 đồng.

- Phoi đề của Đào Quang T2: Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.608.000 đồng.

- Phoi đề của Thân Chí H1: Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.620.000 đồng.

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận các bị cáo Nguyễn Ngọc A và Trần Thị Phương D phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án mà các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo gây mất trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, với động cơ được thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính. Trong vụ án này, tuy các bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, không có bàn bạc phân công vai trò cụ thể và cũng không có sự điều khiển của người nào nên đây chỉ là dạng đồng phạm giản đơn.

[4] Xét mức độ trong việc phạm tội của từng bị cáo có khác nhau cho nên cần xem xét vai trò của từng bị cáo: Bị cáo A là người đứng ra làm chủ đề, ghi số đề cho bị cáo D và T2, H1; Bị cáo D là người tích cực tham gia đánh bạc dưới hình thức ghi số đề của bị cáo A. Tuy nhiên, số tiền các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi không lớn. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. **Bị cáo A là người khuyết tật đặc biệt nặng và đang nuôi con nhỏ, bị cáo D là người cao tuổi.** Các bị cáo đều có nhân thân tốt và chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo A được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo D được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ; do đó, Hội đồng xét xử chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe. Khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào số tiền của mỗi bị cáo dùng vào việc đánh bạc để quyết định mức hình phạt.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu xanh dương của Nguyễn

Ngọc A và 01 điện thoại hiệu S M32, màu đen của Trần Thị Phương D sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim số thuê bao số 0327079240 của Nguyễn Ngọc A và 01 sim số thuê bao số 0934772953 của Trần Thị Phương D.

- Buộc Trần Thị Phương D giao nộp 9.321.000 đồng, Đào Quang T2 giao nộp 1.608.000 đồng và Thân Chí H1 giao nộp 1.620.000 đồng là số tiền dùng vào việc đánh bạc để sung công quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo Nguyễn Ngọc A và Trần Thị Phương D phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét đề nghị của Viện kiểm sát: về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt là phù hợp với nhận định của HĐXX nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc A và Trần Thị Phương D phạm tội “Đánh bạc”;

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng);

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Thị Phương D 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng);

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu xanh dương của Nguyễn Ngọc A và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy M32, màu đen của Trần Thị Phương D sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim số thuê bao số 0327079240 của Nguyễn Ngọc A và 01 sim số thuê bao số 0934772953 của Trần Thị Phương D.

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày **27/12/2025**).

- Buộc Trần Thị Phương D giao nộp 9.321.000 đồng, Đào Quang T2 giao nộp 1.608.000 đồng và Thân Chí H1 giao nộp 1.620.000 đồng là số tiền dùng vào việc đánh bạc để sung công quỹ nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Ngọc A và Trần Thị Phương D phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chỉ cục thi hành án DS huyện Nhơn Trạch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hằng